

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Ngọc Lặc, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mỹ, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGỌC LẶC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 về công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa; số 62/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Công văn số 2039/SXD-KTVL ngày 23/4/2025 của Sở Xây dựng về Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa Quý I năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 866 /QĐ-UBND ngày 17/03/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất – kế hoạch tài chính sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 của Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc tại Tờ trình số 17/TTr-BQLKTCTTL ngày 12/5/2025 (kèm theo hồ sơ) về việc xin phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mỹ, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Văn bản thẩm định số 301/TĐ-KTHTĐT ngày 14/5/2025 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mỹ, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mỹ, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng: Xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đông Sơn. Đơn vị có chứng chỉ hoạt động năng lực xây dựng số THH-00079384 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 05/02/2024, hiệu lực đến ngày 01/3/2034.

7. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình, cấp: Công trình NN&PTNN, cấp IV

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo quy định hiện hành của pháp luật.

8. Mục tiêu dự án: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mỹ xã Thuý Sơn đưa nước tưới về cung cấp cho diện tích 8 ha vùng sản xuất của công trình đảm nhiệm.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đập:

+ Nạo vét thượng lưu đập đến cao trình +147.40.

+ Xây dựng tường cánh phía tả thượng lưu đập bằng BTCT M200, đá 1x2, phía dưới đổ BTXM lót M100 đá 1x2, cao Ht=2m; chiều dài đoạn tường chắn L=20m.

- Tuyến kênh tưới: gồm 02 tuyến kênh:

+ Tuyến 01 (đoạn từ K0+5.00 ~ K0+63.86): Chiều dài L= 59,86m điểm đầu tiếp giáp tuyến kênh cũ đã kiên cố. Kênh bằng BTXM M200, đá 1x2, mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật BxH=0,4mx0,4m. hệ số nhám lòng kênh, n= 0,017. Độ dốc đáy kênh, $i=8 \times 10^{-4}$. Cứ 10m đặt 01 khe lún đặt 2 lớp giấy dầu tấm nhựa đường. Đầu tuyến bố trí 01 khoá điều tiết. Theo chiều dài kênh cứ 20m bố trí 01 vị trí lấy nước trực tiếp bằng ống PVC D90 có bố trí nắp bịt đầu.

+ Tuyến 02 (đoạn từ K0+14.75 ~ K0+145.92): Chiều dài L = 131.17m. Điểm đầu tiếp giáp với tuyến kênh cũ đã kiên cố. Kênh bằng BTXM M200, đá 1x2, kênh hình chữ nhật BxH=0,4mx0,4m. hệ số nhám lòng kênh, n= 0,017. Độ dốc đáy kênh, $i=8 \times 10^{-4}$. Cứ 10m đặt 01 khe lún đặt 2 lớp giấy dầu tấm nhựa đường. Theo chiều dài kênh cứ 20m bố trí 01 vị trí lấy nước trực tiếp bằng ống PVC D90 có bố trí nắp bịt đầu. Tại vị trí đoạn từ K0+2.83 ~ K0+145.92 bố trí 01 cống qua đường.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế, lập Báo cáo KT-KT kèm theo).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Chấp thuận danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án theo Văn bản thẩm định số 301/TĐ-KTHTĐT ngày 14/5/2025 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

11. Tổng mức đầu tư xây dựng, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: **493.710.290** đồng, (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	426.692.032
2	Chi phí QLDA	12.856.182
3	Chi phí tư vấn	50.847.927
4	Chi phí khác	3.314.149
Tổng cộng		493.710.290

(Có phụ biểu tổng hợp tổng mức đầu tư xây dựng kèm theo).

12. Tiến độ thực hiện dự án: 2025

13. Nguồn vốn đầu tư: Hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

16. Các nội dung khác (nếu có): Theo nội dung thẩm định của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Văn bản thẩm định số 301/TĐ-KTHTĐT ngày 14/5/2025.

Điều 2. Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc và đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chịu trách nhiệm

toàn diện trước pháp luật về trình tự, thủ tục, tính chính xác, phù hợp của nội dung đề nghị phê duyệt dự án.

Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc, Phòng giao dịch số 9 - KBNN khu vực số X, Chủ tịch UBND xã Thúy Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND huyện (để/b/c);
- Trang TT điện tử huyện;
- Lưu: VT, KTHTĐT.
- In: bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Lý

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: TU SỬA, NÂNG CẤP ĐẬP BAI MÝ, XÃ THỦY SƠN, HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				393.998.837	32.693.195	426.692.032	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				393.998.837	32.693.195	426.692.032	
1.1.1	Nạo vét thượng lưu đập		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	102.927.209	8.234.177	111.161.386	
1.1.2	Tuyến kênh		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	156.492.268	12.952.549	169.444.817	
1.1.3	Công trình trên kênh		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	29.684.075	2.548.746	32.232.821	
1.1.4	Tường cánh phía tả thượng lưu đập		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	104.895.285	8.957.723	113.853.008	
2	Chi phí quản lý dự án	3.263%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	12.856.182		12.856.182	Gqlđa
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				46.411.499	4.436.428	50.847.927	Gtv
3.1	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án			Quyết định số 10/QĐ-BQLKTCTTL ngày 16/4/2025	13.700.056	1.370.006	15.070.062	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)			Quyết định số 10/QĐ-BQLKTCTTL ngày 16/4/2025	22.475.353	2.247.535	24.722.888	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	2.598%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	10.236.090	818.887	11.054.977	
4	Chi phí khác				3.314.149		3.314.149	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0.019%		Mức tối thiểu	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0.57%		Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	2.814.149		2.814.149	
	Tổng cộng				456.580.667	37.129.623	493.710.290	Gxdct